

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **307/2022/HS-ST**
Ngày 21 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Tam**

Ông **Nguyễn Thái Hoà**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Như Nền** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 203/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Minh T (tên gọi khác: Không)**, sinh năm: 1974 tại H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 121/3, khu phố 8B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: Lớp 04/12;

Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không.

Họ tên cha: Trần Ngọc C, sinh năm 1939 (đã chết).

Họ tên mẹ: Đào Thị M, sinh năm 1939, còn sống.

Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Họ tên vợ: Trần Thị V, sinh năm 1975; bị cáo có 01 con, sinh năm 2000.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 2467 ngày 09/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B.

- Bị hại: Anh **Trịnh Khánh H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 55/3S, tổ 7, khu phố 1, phường T, TP B.

(Bị cáo có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2021, anh Đỗ Duy Quang (sinh năm 1986, ngụ 62/3, khu phố 4, phường Tân H, thành phố B, tỉnh Đ) mua 01 căn nhà tại địa chỉ số 123/116, khu phố 8B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ của bà Đào Thị Miệt.

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 28/5/2021, bà Miệt nhờ chị Trần Thị Thắm (con gái bà Miệt) đến nhà bà Miệt dọn dẹp đồ đạc để bàn giao nhà cho anh Quang. Sau đó, chị Thắm dẫn anh Quang và anh Nguyễn Hữu Đức (bạn anh Quang) đến nhà bà Miệt để bàn giao nhà. Lúc này, bị cáo T (con bà Miệt) từ nhà của T (kế bên nhà bà Miệt) đi sang hỏi lý do anh Quang và anh Đức đến nhà bà Miệt và biết được việc bà Miệt đã bán nhà cho anh Quang, anh Quang đến nhận bàn giao nhà. Do T không đồng ý việc bà Miệt bán nhà nên T dắt xe mô tô của anh Đức ra để ngoài đường rồi đuổi anh Quang, anh Đức ra khỏi nhà bà Miệt. Lúc này chị Thắm đang quét dọn ở phía trong nhà, T đóng cửa chính lại và lấy ổ khóa móc vào khe cửa không cho anh Quang vào nhà. Thấy vậy, anh Quang và anh Đức đến Công an phường T, thành phố B trình báo sự việc rồi tiếp tục quay lại nhà bà Miệt.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi nhận được tin báo vụ việc trên, Công an phường T, thành phố B cử anh Trịnh Khánh H và anh Cao Đăng Vũ (đều là cán bộ Công an phường) đến nắm bắt tình hình. Khi anh H, anh Vũ đến đứng ngoài đường trước nhà bà Miệt thì thấy T có lời lẽ chửi bới và xô xát đòi đánh anh Đức. Thấy vậy, anh Vũ can ngăn T còn anh H dùng điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus (32Gb) và cầm trên tay để quay ghi hình lại sự việc. Thấy anh H dùng điện thoại quay phim, T bất ngờ dùng tay phải giật điện thoại di động của anh H đang cầm trên tay rồi ném điện thoại xuống mặt đường. Sau đó, T tiếp tục nhặt chiếc điện thoại trên và ném thêm 01 cái xuống mặt đường làm điện thoại của anh H vỡ màn hình hư hỏng, sau đó T bỏ đi. Sau đó, anh H trình báo Công an phường T lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý.

* Vật chứng của vụ án:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus (32G) màn hình bị vỡ, móp méo các cạnh và mặt sau đã bị hư hỏng hoàn toàn không còn giá trị sử dụng. Bị hại Trịnh Khánh H không yêu cầu nhận lại và yêu cầu tịch thu tiêu hủy.

+ 01 USB ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ Trần Minh T hủy hoại tài sản, do ông Lê Thanh Tân trích xuất từ camera gia đình giao nộp Công an phường T (lưu hồ sơ vụ án).

* Tại Kết luận định giá tài sản số 295/KL-HĐDGTS ngày 23/06/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố B xác định 01 điện thoại di động Iphone 7 plus 32GB, bị hư hỏng bể nát mặt trước điện thoại, cong vênh và điện thoại không lên nguồn, không còn giá trị sử dụng. Giá trị thiệt hại là 2.375.000đ (hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Trần Minh T đã bồi thường thiệt hại số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) cho anh Trịnh Khánh H. Anh H đã bãi nại cho H và không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại Bản cáo trạng số 227/CT-VKS-BH ngày 05 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại anh Trịnh Khánh H có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Về phần dân sự, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 (bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, nhân thân bị cáo tốt chưa tiền án tiền sự, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn, có vợ bị ung thư phổi giai đoạn 4, là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già yếu); áp dụng nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy điện thoại theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/5/2021, tại trước nhà số 123/116, khu phố 8B, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. Do bị cáo không đồng ý cho bà Đào Thị Miệt (mẹ của T) bán nhà cho anh Đỗ Duy Quang nên khi anh Quang đến nhận bàn giao nhà thì bị cáo T đóng khóa

cửa lại và đuổi anh Quang và anh Nguyễn Hữu Đức (bạn anh Quang) ra khỏi nhà. Khi Tổ công tác Công an phường T gồm anh Trịnh Khánh H và anh Cao Đăng Vũ đến nắm nội dung sự việc. Thấy T có lời lẽ chửi và đòi đánh anh Đức nên anh Vũ can ngăn còn anh H dùng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus (32Gb) quay ghi hình lại sự việc. T có hành vi dùng tay giật điện thoại từ trên tay của anh H ném xuống mặt đường 02 cái làm vỡ gây hư hỏng điện thoại, trị giá 2.375.000đ (Hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) của anh Trịnh Khánh H.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định điểm e khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, thực hiện với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có vợ bị ung thư phổi giai đoạn 4, nuôi mẹ già và là lao động chính trong gia đình, bị cáo có nghề nghiệp ổn định, nơi cư trú rõ ràng, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nhân thân bị cáo tốt chưa tiền án tiền sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, quy định pháp luật, đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 2, 3 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ nghiêm.

[8] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus (32G) màn hình bị vỡ, móp méo các cạnh và mặt sau do không còn giá trị sử dụng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về vấn đề khác:

Quá trình điều tra, Trần Minh T khai: T biết chị Trần Thị Thắm đang ở trong nhà bà Miệt nhưng vẫn dùng ổ khóa đóng cửa chính nhà lại. Tuy nhiên, mục đích đóng cửa để không cho anh Quang vào nhà, T không có ý định giữ chị Thắm trong nhà. Chị Thắm khai, trong lúc chị Thắm đang ở trong nhà bà Miệt thì T đóng khóa cửa chính lại, phía sau nhà có lối thoát hiểm ra ngoài nhưng vì nghe thấy T cãi nhau với anh Quang nên chị Thắm ở trong nhà. Do đó không đủ căn cứ để xử lý Trần Minh T về hành vi “Giữ người trái pháp luật”.

Đối với hành vi giật điện thoại di động đập vỡ khi anh Trịnh Khánh H đang quay video ghi nhận sự việc. Nhận thấy, do xuất phát từ tranh chấp dân sự, T không đồng ý bán tài sản thuộc sở hữu của cha mẹ T (cha đã mất). Khi thấy anh H quay video việc T xô xát với người mua nhà (anh Đỗ Duy Quang và Nguyễn Hữu Đức) nên T có hành vi nêu trên. Xét thấy, hành vi của T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh điều tra Công an thành phố B không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Chống người thi hành công vụ”.

[12] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh T** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Trần Minh T 02 (Hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo**. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đ phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố B để tiến hành thủ tục theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về phần dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus (32G) màn hình bị vỡ, móp méo các cạnh và mặt sau do không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

4. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm